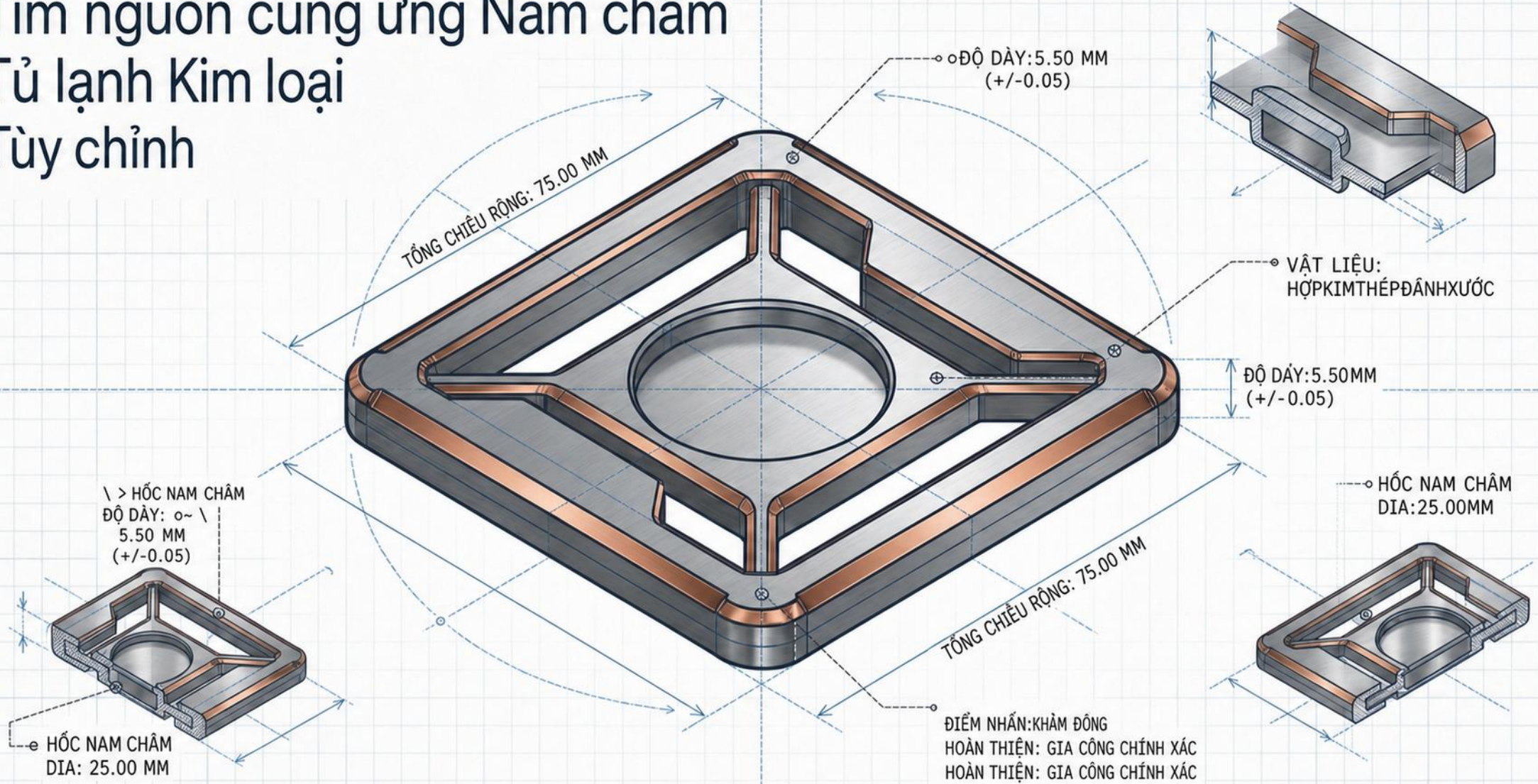


Tìm nguồn cung ứng Nam châm Tủ lạnh Kim loại Tùy chỉnh



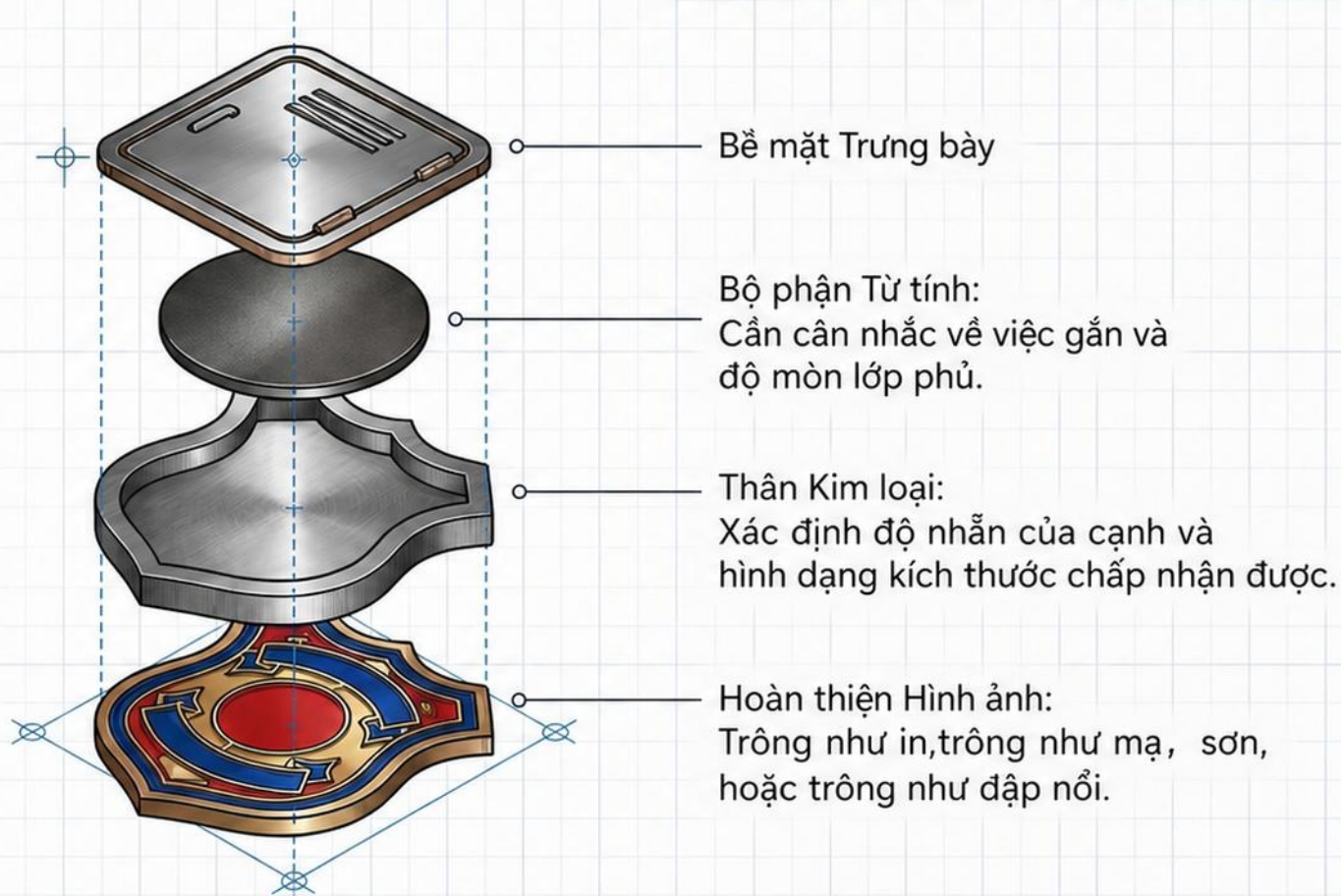
Định nghĩa nam châm tủ lạnh kim loại tùy chỉnh so với các danh mục liên kề

	Nam châm Kim loại Tùy chỉnh	Nam châm Cao su	Nam châm Gỗ	Nam châm Nhựa/Epoxy	Huy hiệu Men
Vật liệu Nền	Thân nền kim loại	Hợp chất linh hoạt	Gỗ tự nhiên	Hợp chấtđúc	Huy hiệu kim loại
Cốt lõi Hình ảnh	In,Mạ, Sơn, hoặc Dập nổi	Trông mềm mại	Vân tự nhiên	Hình ảnh phủ bề mặt	Men cứng
Cơ chế Gắn chặt	Bộ phận từ tính phía sau	Bộ phận từ tính phía sau	Bộ phận từ tính phía sau	Bộ phận từ tính phía sau	Gắn chặt cơ học

Nam châm tủ lạnh kim loại tùy chỉnh cần có thân hoặc mặt nền kim loại nhìn thấy được kết hợp với bộ phận từ tính phía sau cho các bề mặt trưng bày chứa sắt.

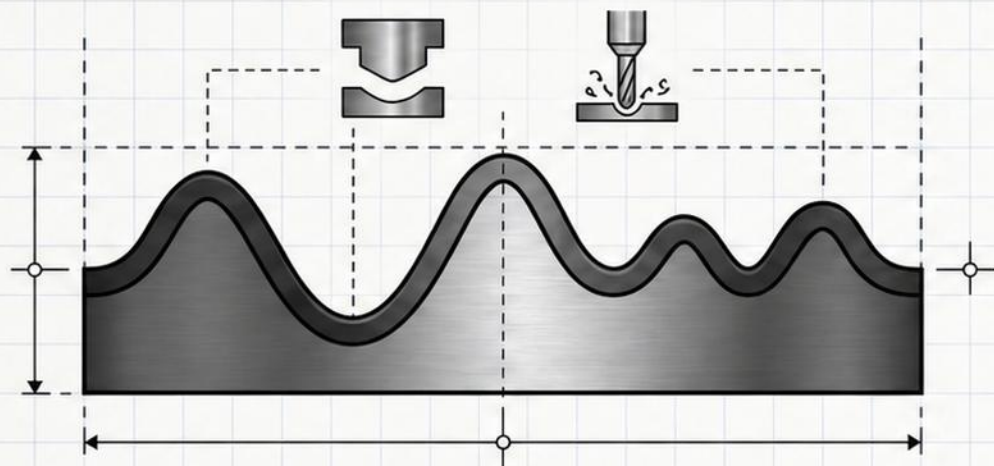
Nam châm kim loại tùy chỉnh là một cụm lắp ráp đa bộ phận

Các yêu cầu quan trọng về bề mặt, vật liệu, và hiệu suất không phải là thuộc tính tự động. Mỗi lớp cần được quy định có chủ đích.



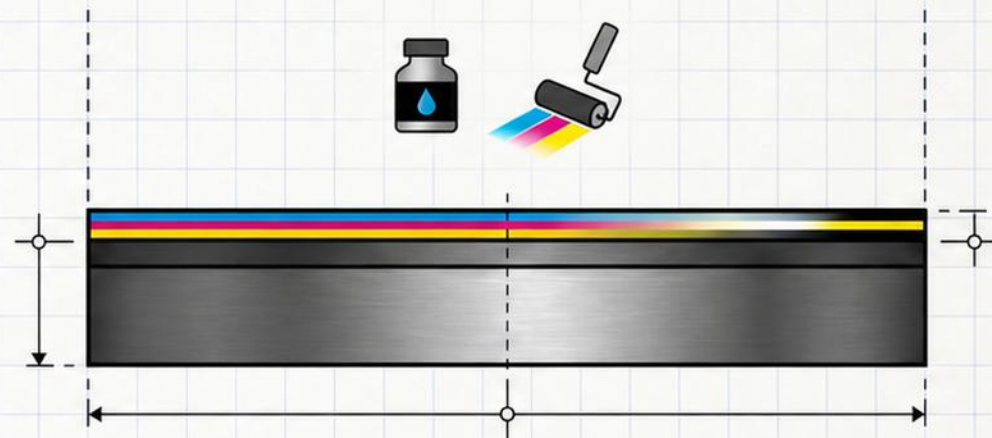
Việc chọn đúng hoàn thiện địa hình bề mặt quyết định phương pháp sản xuất

Địa hình Có chiều sâu



Nổi, Lõm, Cắt rỗng,
hoặc Trông như dập nổi

Địa hình Phẳng



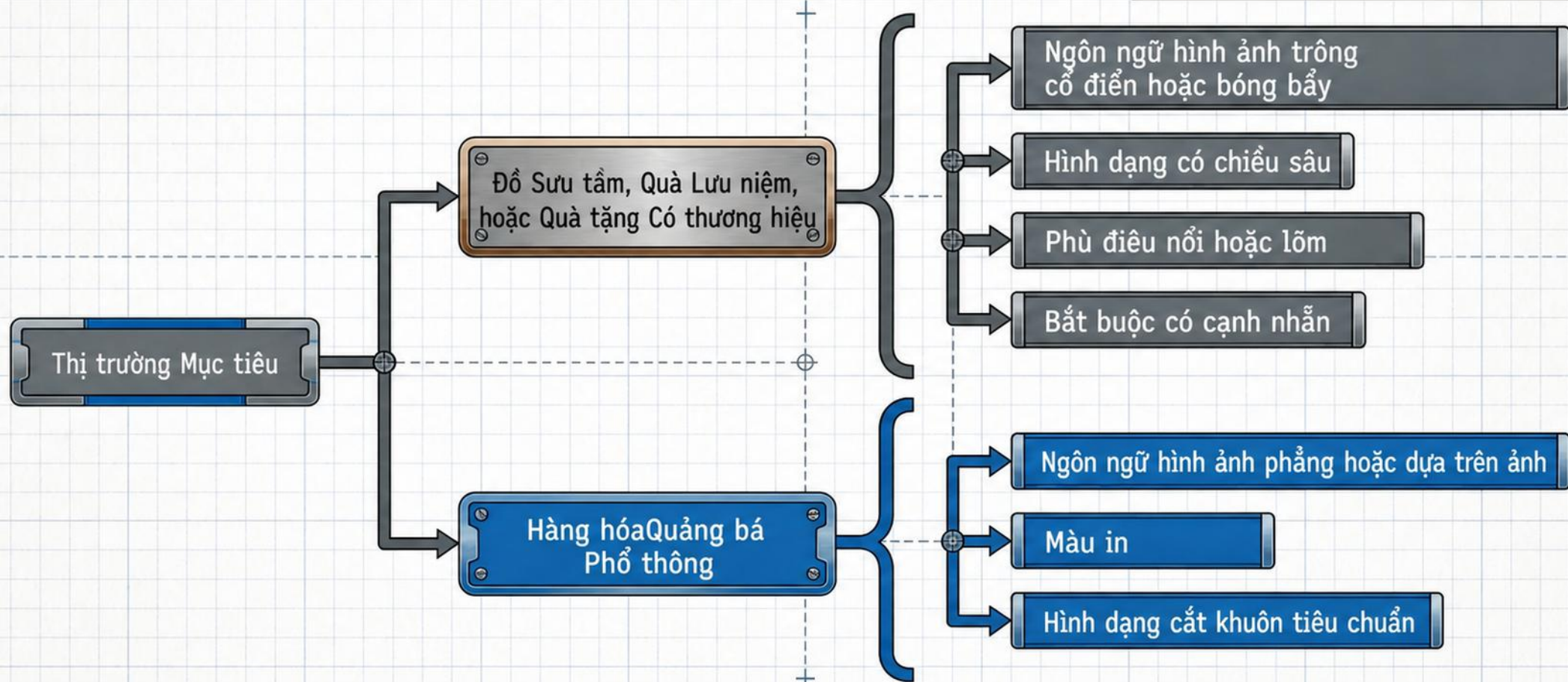
Phẳng, In, Có màu,
hoặc Dựa trên ảnh

Chữ nhỏ và sắc độ phức tạp thể hiện khác nhau trên từng địa hình bề mặt.
Luôn cung cấp thiết kế sớm và yêu cầu rõ ràng phản hồi về tính khả thi trong sản xuất.

Điều chỉnh ngôn ngữ hình ảnh phù hợp với thị trường mục tiêu

Lưu ý của Tư vấn viên

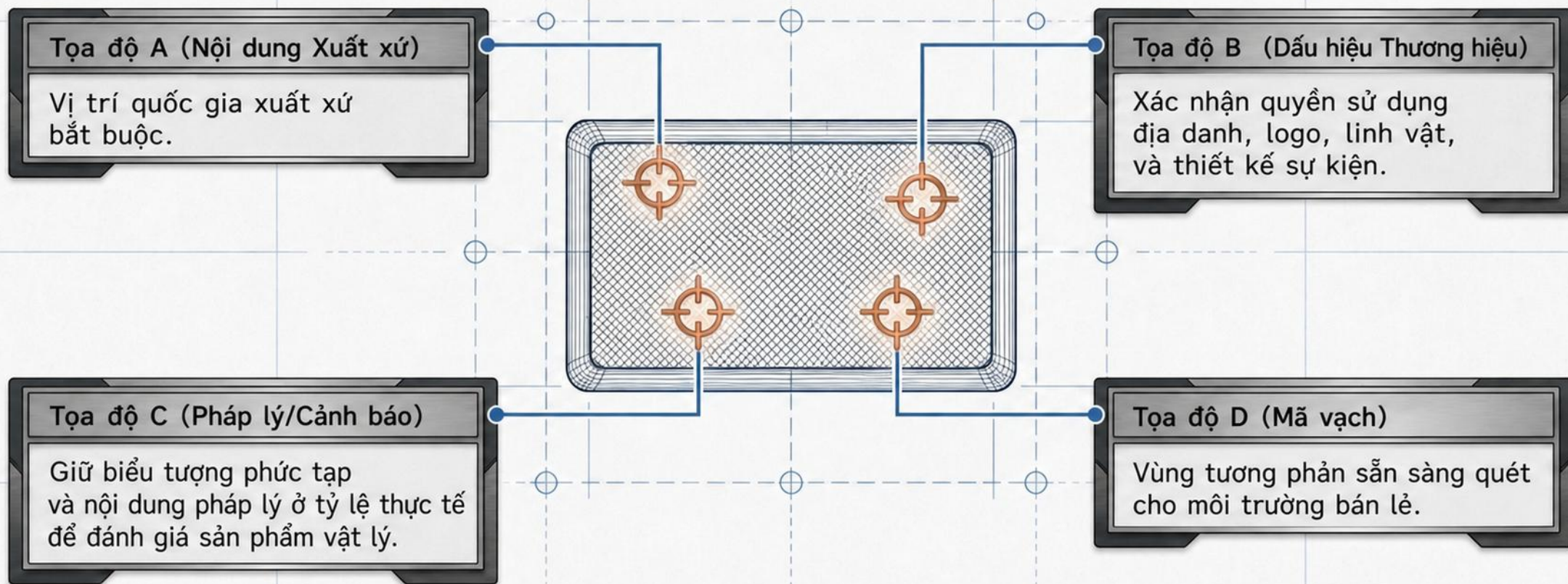
Không trộn lẫn ngân sách quảng bá phổ thông với yêu cầu về chiều sâu cấp độ sưu tầm.



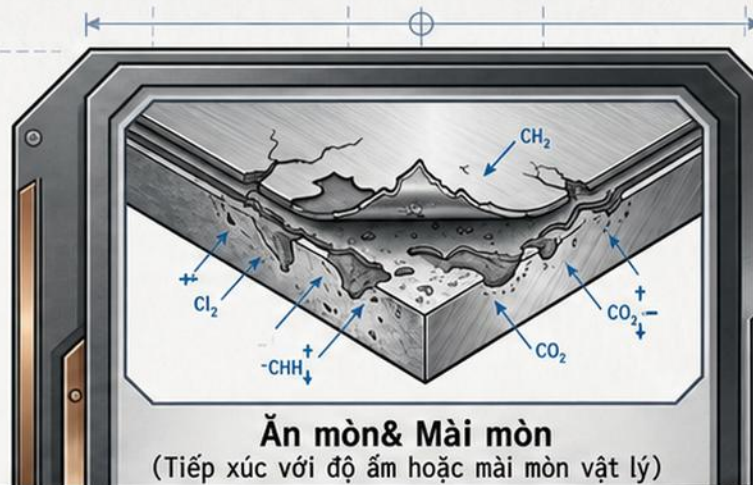
Thiết kế mặt trước phải tách biệt các vector, vùng màu và phần kim loại lộ ra



Quy cách mặt sau chịu các yêu cầu nghiêm ngặt về pháp lý và thương hiệu



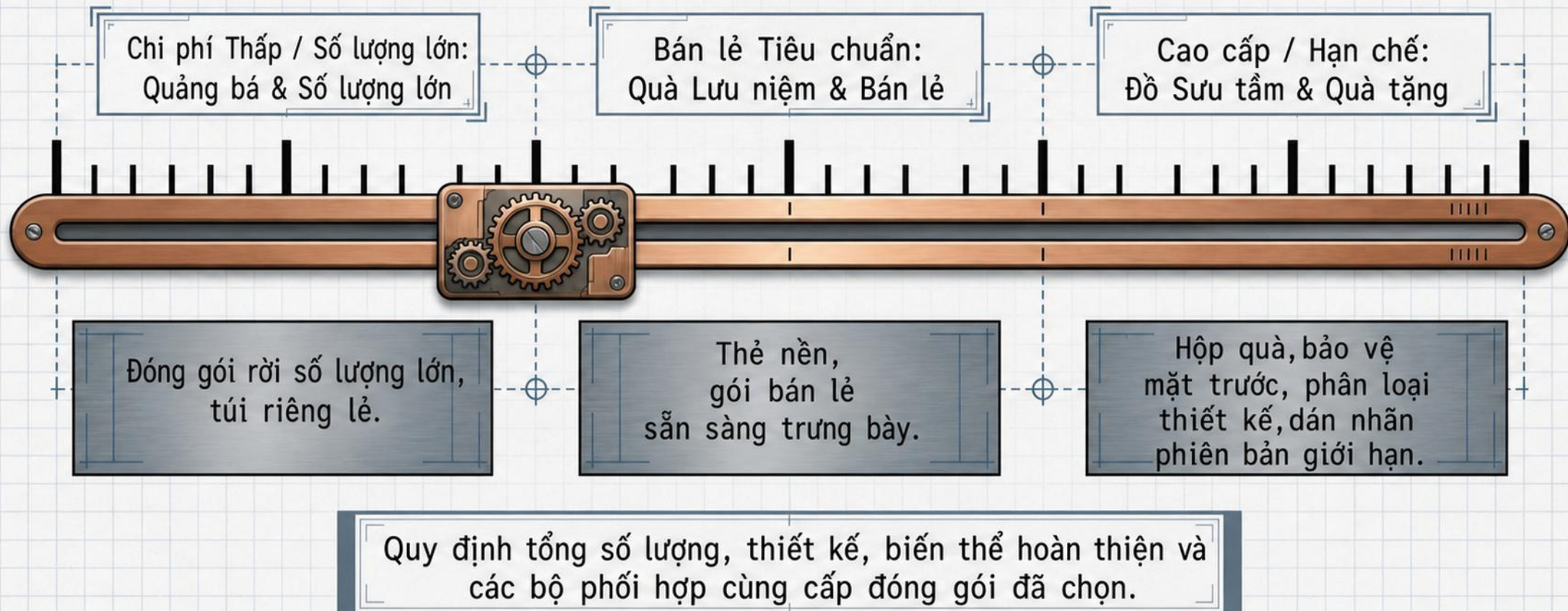
Điều kiện trưng bày và xử lý đòi hỏi thử nghiệm hiệu suất chính xác



Khả năng chống chịu môi trường không phải là thuộc tính tự động.
Các yêu cầu quan trọng về bề mặt và tuân thủ đòi hỏi
việc xem xét mẫu và thử nghiệm chuyên biệt.



Yêu cầu đóng gói tăng trực tiếp theo kênh bán hàng cuối cùng



Tránh quy định các chỉ số kỹ thuật chưa xác nhận trong yêu cầu ban đầu

~~Hợp kim~~
~~Loại mạ~~
~~Lớp phủ chính xác~~
~~Cường độ nam châm~~
~~Cấp độ chống ăn mòn~~
~~Độ dày chính xác~~
~~Trọng lượng~~
~~Giá~~
~~MOQ~~
~~Thời gian sản xuất~~
~~Bảo đảm~~

Approval Protocol

Final technical and commercial commitments require quotation, artwork, and material review. Do not mandate these metrics prior to manufacturer feasibility review.

Công cụ RFQ 8 Điểm bảo đảm báo giá chính xác và khả thi sản xuất

1

Thị trường

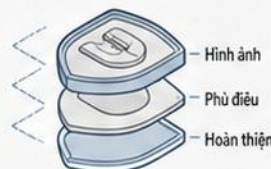
Quà lưu niệm, đồ sưu tầm, quà tặng, hoặc quảng bá.



2

Hình dạng

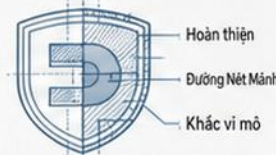
Hình ảnh, hoàn thiện



3

Thiết kế Mặt trước

Vùng màu, đường viền và ưu tiên chi tiết nhỏ.



4

Bối cảnh

Bề mặt trưng bày mục tiêu và điều kiện xử lý/vệ sinh.



5

Hiệu suất

Cạnh, lớp phủ, gắn kết, và yêu cầu về điện mao.



6

Thiết kế Mặt sau

Nội dung mặt sau và yêu cầu pháp lý hoặc thương hiệu.



7

Hậu cần

định hướng, hình dạng và ý tưởng, phù điêu biến thể, và bộ phôi.

ID	Thiết kế	Hoàn thiện	@ Có
1			X
2			X
3			X
4			X
5			X

8

Xác thực

Tiêu chí đóng gói và mẫu/thử nghiệm.



Chỉ yêu cầu báo giá khi cấu trúc hình ảnh, bối cảnh sử dụng, và yêu cầu đóng gói đã được chốt đầy đủ.